



CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011



MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 18

771
NG
HIỆM
TOA
TÀI
C
AI-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần In Hàng không (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông	Bùi Doãn Nề	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Đình Tùng	Ủy viên
Ông	Nguyễn Thái Linh	Ủy viên
Ông	Phạm Quang Thiệp	Ủy viên
Bà	Lê Kim Phụng	Ủy viên

Ban Giám đốc:

Ông	Bùi Doãn Nề	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Quang Thiệp	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Bùi Doãn Nề
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2012



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ : Phòng 3203, Tầng 32, Nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Address: Room 3203, 32th Floor, 34T Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.

Tel: +84.4 222 12 891 Fax: +84.4 222 12 892 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 2724/2012/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần In Hàng không

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần In Hàng không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 16 tháng 03 năm 2012 của Công ty Cổ phần In Hàng không (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 4 đến trang 18 kèm theo. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Khúc Đình Dũng
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0748/KTV
Ngày 29 tháng 3 năm 2012

Phạm Tiến Dũng
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0747/KTV



Thành viên hãng **AGN** International / Member Firm of **AGN** International

Kiểm toán/Audit . Kế toán/Accounting . Tư vấn thuế/Tax Consulting . Tài chính/Finance

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN
Đơn vị : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.674.986.978	33.413.390.973
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.301.146.880	3.099.351.467
1. Tiền	111		3.301.146.880	3.099.351.467
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.124.256.226	12.595.334.783
1. Phải thu khách hàng	131		17.852.065.575	12.770.619.457
2. Trả trước cho người bán	132		2.832.313.252	226.514.363
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	88.084.682	188.764.471
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(648.207.283)	(590.563.508)
IV. Hàng tồn kho	140	5.3	15.418.709.936	17.113.548.996
1. Hàng tồn kho	141		15.418.709.936	17.113.548.996
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		830.873.936	605.155.727
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		325.254.782	339.353.465
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	288.751.000	2.000.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	216.868.154	263.802.262
B – TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.741.315.120	5.625.359.260
II. Tài sản cố định	220		6.280.793.436	5.200.174.554
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	6.280.793.436	4.468.885.871
- Nguyên giá	222		55.956.500.024	54.399.143.845
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.675.706.588)	(49.930.257.974)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	731.288.683
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.460.521.684	425.184.706
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.412.521.684	377.184.706
3. Tài sản dài hạn khác	268		48.000.000	48.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		47.416.302.098	39.038.750.233

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN

Đơn vị : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		22.711.044.688	14.195.086.715
I. Nợ ngắn hạn	310		22.304.126.688	14.014.179.773
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	4.265.067.208	55.000.000
2. Phải trả người bán	312		15.823.273.470	11.913.756.494
3. Người mua trả tiền trước	313		524.312.759	732.836.327
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	1.045.493.251	649.345.440
5. Phải trả người lao động	315		621.659.033	351.796.668
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.10	186.914.063	311.444.844
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(162.593.096)	-
II. Nợ dài hạn	330		406.918.000	180.906.942
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.11	406.918.000	172.731.420
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	8.175.522
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.705.257.410	24.843.663.518
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.12	24.705.257.410	24.843.663.518
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		21.419.280.000	21.419.280.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	22.739.199
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		568.075.360	475.615.292
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		448.150.394	355.690.326
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.269.751.656	2.570.338.701
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47.416.302.098	39.038.750.233

**Bùi Doãn Nê**
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2012

Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 02-DN
Đơn vị : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	124.594.087.176	96.148.522.816
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		815.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		124.593.272.176	96.148.522.816
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	110.250.225.689	82.047.271.308
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.343.046.487	14.101.251.508
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	140.592.097	54.926.849
7. Chi phí tài chính	22	6.4	619.935.967	154.157.556
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		600.039.970	106.222.994
8. Chi phí bán hàng	24		2.324.126.843	1.879.358.406
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.288.324.068	9.688.924.833
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.251.251.706	2.433.737.562
11. Thu nhập khác	31		933.710.980	191.079.237
12. Chi phí khác	32		3.103.696	-
13. Lợi nhuận khác	40		930.607.284	191.079.237
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.181.858.990	2.624.816.799
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	548.619.469	328.102.100
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.633.239.521	2.296.714.699
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	763	1.258



Bùi Doãn Nê
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2012

Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	136.114.945.744	122.090.608.096
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(108.992.180.146)	(92.380.234.225)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(9.980.265.613)	(9.204.661.301)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(599.883.620)	(122.127.097)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(466.924.333)	(490.153.085)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.443.850.749	23.623.281.159
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(22.840.127.109)	(39.176.716.136)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.320.584.328)	4.339.997.411
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(2.232.745.747)	(1.580.134.620)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	727.272.727	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	41.347.003	54.926.849
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.464.126.017)	(1.525.207.771)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.101.146.213	227.500.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.663.178.405)	(2.523.252.496)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.451.462.050)	(154.975.382)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.986.505.758	(2.450.727.878)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	201.795.413	364.061.762
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.099.351.467	2.744.626.441
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(9.336.736)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.301.146.880	3.099.351.467



Bùi Đoàn Nê
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2012


Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần In Hàng không là doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1900/Q Đ-BGTVT ngày 07/06/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển Công ty In Hàng không thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/10/2005, hiện tại Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108014 ngày 19 tháng 09 năm 2011.

Vốn điều lệ của Công ty là 21.419.280.000 đồng (Hai mươi một tỷ bốn trăm mười chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

Trụ sở chính của Công ty tại số 200 đường Nguyễn Sơn - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội. Công ty có các chi nhánh sau:

Tên

Chi nhánh phía Nam Công ty CP In Hàng không

Địa chỉ

Số 126 đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Miền Trung Công ty CP In Hàng không

K535/19 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu chi tiết : Sữa tách bơ và bơ, gia vị , nước chấm, nước sốt, giấm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm);
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Cho thuê văn Phòng;
- Mua bán sơ chế, gia công, đóng gói các mặt hàng muối, đường, hạt tiêu và các mặt hàng thực phẩm;
- Dịch vụ sửa chữa các thiết bị ngành in;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhựa;
- Sản xuất kinh doanh các mặt hàng giấy;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành in;
- Kinh doanh nước khoáng;
- Sản xuất, in bao bì các loại;
- In vé máy bay, vé cầu đường, hóa đơn tài chính, lệ phí sân bay, bến bãi, nhãn hàng hóa, bao bì, sách và các ấn phẩm văn hóa khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MÀU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính cũng được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT - BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 10

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Giá trị công cụ dụng cụ được coi là có khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và căn cứ trên hoá đơn phát hành.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và tương đương tiền**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	200.510.156	90.538.386
Tiền gửi ngân hàng	3.100.636.724	3.008.813.081
Cộng	3.301.146.880	3.099.351.467

5.2. Các khoản phải thu khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	-	29.955.076
Phải thu khác	88.084.682	158.809.395
Cộng	88.084.682	188.764.471

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.3. Hàng tồn kho**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.203.473.649	7.332.205.509
Chi phí SXKD dở dang	2.211.441.923	2.400.666.124
Thành phẩm	3.715.186.525	6.372.812.649
Hàng hóa	1.288.607.839	1.007.864.714
Cộng	15.418.709.936	17.113.548.996

5.4. Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Các khoản khác phải thu Nhà nước	288.751.000	2.000.000
Cộng	288.751.000	2.000.000

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tạm ứng cho công nhân viên	216.868.154	263.802.262
Cộng	216.868.154	263.802.262

5.6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2011	4.397.630.801	47.002.195.681	2.563.148.683	436.168.680	54.399.143.845
Mua trong năm	-	1.615.513.113	-	79.715.000	1.695.228.113
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.762.702.146	-	-	-	1.762.702.146
Thanh lý, nhượng bán		1.900.574.080	-	-	1.900.574.080
Tại ngày 31/12/2011	6.160.332.947	46.717.134.714	2.563.148.683	515.883.680	55.956.500.024
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2011	2.723.571.776	44.981.414.978	1.920.229.163	305.042.057	49.930.257.974
Khấu hao trong năm	293.653.419	1.085.186.087	209.363.797	57.819.391	1.646.022.694
Thanh lý, nhượng bán	-	1.900.574.080	-	-	1.900.574.080
Tại ngày 31/12/2011	3.017.225.195	44.166.026.985	2.129.592.960	362.861.448	49.675.706.588
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2011	1.674.059.025	2.020.780.703	642.919.520	131.126.623	4.468.885.871
Tại ngày 31/12/2011	3.143.107.752	2.551.107.729	433.555.723	153.022.232	6.280.793.436

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.6. Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)**

Nguyên giá Tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng còn sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 45.270.464.295 đồng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, vay vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là: 1.156.241.103 đồng.

5.7. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Giá trị công cụ, dụng cụ chưa phân bổ	1.412.521.684	377.184.706
Cộng	1.412.521.684	377.184.706

5.8. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	4.265.067.208	55.000.000
- Doãn Thị Vân	-	55.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương (*)	3.633.885.036	-
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hà Nội (**)	631.182.172	-
Cộng	4.265.067.208	55.000.000

(*) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Chương Dương theo hợp đồng tín dụng số 01/2011/HDTD/NHCTCD-CTYINHK ngày 31 tháng 3 năm 2011 với hạn mức là 8.000.000.000 đồng, loại tiền vay là VND và USD. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2011. Lãi suất vay bằng VND là lãi suất hàng năm và bằng tổng của lãi suất cơ sở và biên độ 3%/ năm nhưng không thấp hơn sản cho vay ngắn hạn do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam quy định. Lãi suất vay bằng USD áp dụng theo phương thức lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiết kiệm 6 tháng trả lãi sau + biên độ 2,8%/năm nhưng không thấp hơn sản cho vay ngắn hạn do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam quy định.

(**) Vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 150/2011/803 ngày 30 tháng 06 năm 2011 với hạn mức vay tối đa là 8 tỷ đồng, loại tiền vay là VND và USD, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2011. Mục đích vay là mở LC nhập khẩu nguyên vật liệu công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất thời hạn vay theo chu kỳ kinh doanh của bên vay nhưng không quá 4 tháng cho mỗi khoản vay. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, tài sản đảm bảo cho khoản vay này là máy móc thiết bị với giá trị đảm bảo là 3.817.000.000 đồng, số dư tài khoản tiền gửi VND và USD của Công ty tại chi nhánh ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Hà Nội, các tổ chức tín dụng khác và các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết mà Công ty là người thụ hưởng và toàn bộ nguồn vốn, tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty và các nguồn thu hợp pháp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	781.337.942	445.984.338
Thuế xuất, nhập khẩu	-	20.900.929
Thuế thu nhập doanh nghiệp khác	261.904.471	180.209.335
	2.250.838	2.250.838
Cộng	1.045.493.251	649.345.440

5.10. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	81.172.109	89.805.450
Bảo hiểm xã hội	-	110.783.818
Các khoản phải trả, phải nộp khác	105.741.954	110.855.576
Cộng	186.914.063	311.444.844

5.11. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn ngân hàng	406.918.000	172.731.420
<i>Trong đó:</i>		
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hà Nội (**)	385.468.000	65.031.420
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương - Chi nhánh Chương Dương (**)	21.450.000	107.700.000
Cộng	406.918.000	172.731.420

(*) Vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Bắc Hà Nội theo hợp đồng 150/2011/460 ngày 05 tháng 04 năm 2011 với tổng số tiền vay tối đa là 470.400.000 đồng, mục đích vay là thanh toán LC nhập khẩu mua máy móc thiết bị theo dự án đầu tư máy cocc giấy. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vay đầu tiên. Lãi suất áp dụng theo chế độ thả nổi, điều chỉnh theo chu kỳ quý vào ngày làm việc đầu tiên của quý và được xác định theo nguyên tắc : lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng lãi trả sau của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + lãi lệ 4%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ vốn vay và toàn bộ số dư tài sản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

(**) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương theo hợp đồng số 01-2010/HDTDTTH/NHTMCPCTCD-CTYINHKG ngày 06 tháng 01 năm 2010 với số tiền vay là 172.500.000 đồng, thời hạn vay tối đa 24 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Mục đích sử dụng vay là mua sắm máy móc thiết bị. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 12%/ năm. Lãi suất các kỳ tiếp theo áp dụng phương thức thả nổi điều chỉnh 3 tháng/1 lần. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.12. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2010	17.000.000.000	-	330.189.583	210.264.617	5.390.616.860	22.931.071.060
Tăng vốn trong năm trước	4.419.280.000	-	-	-	-	4.419.280.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	2.296.714.699	2.296.714.699
Trích lập các quỹ	-	-	145.425.709	145.425.709	(290.851.418)	-
Tăng khác	-	22.739.199	-	-	-	22.739.199
Giảm khác	-	-	-	-	(4.826.141.440)	(4.826.141.440)
Tại ngày 01/01/2011	21.419.280.000	22.739.199	475.615.292	355.690.326	2.570.338.701	24.843.663.518
Lãi trong năm	-	-	-	-	1.633.239.521	1.633.239.521
Trích quỹ	-	-	92.460.068	92.460.068	(268.134.198)	(83.214.062)
Tăng khác	-	24.619.199	-	-	-	24.619.199
Trả cổ tức	-	-	-	-	(1.451.462.050)	(1.451.462.050)
Giảm khác	-	(47.358.398)	-	-	(214.230.318)	(261.588.716)
Tại ngày 31/12/2011	21.419.280.000	-	568.075.360	448.150.394	2.269.751.656	24.705.257.410

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Vốn góp của Nhà nước	10.924.200.000	10.924.200.000
Vốn góp của đối tượng khác	10.495.080.000	10.495.080.000
Cộng	21.419.280.000	21.419.280.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2011 Cổ phần	01/01/2011 Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.141.928	2.141.928
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	2.141.928	2.141.928
- Cổ phiếu phổ thông	2.141.928	2.141.928
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.141.928	2.141.928
- Cổ phiếu phổ thông	2.141.928	2.141.928
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.594.087.176	96.148.522.816
Cộng	124.594.087.176	96.148.522.816
Các khoản giảm trừ doanh thu	815.000	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	124.593.272.176	96.148.522.816

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	110.250.225.689	82.047.271.308
Cộng	110.250.225.689	82.047.271.308

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	115.972.898	54.926.849
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	24.619.199	-
Cộng	140.592.097	54.926.849

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền vay	600.039.970	106.222.994
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.180.686	37.805.927
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.715.311	10.128.635
Cộng	619.935.967	154.157.556

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mẫu B 09-ĐN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***6.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.181.858.990	2.624.816.799
Các khoản điều chỉnh	12.618.887	
Chi phí không được trừ	2.903.576	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.715.311	-
Thu nhập chịu thuế	2.194.477.877	2.624.816.799
Thuế suất hiện hành	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	548.619.469	656.204.200
<i>Giảm 50% theo mức ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>328.102.100</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	548.619.469	328.102.100

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.633.239.521	2.296.714.699
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.633.239.521	2.296.714.699
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.141.928	1.825.213
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	763	1.258

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	83.518.624.761	69.484.331.899
Chi phí nhân công	12.854.630.332	10.631.665.667
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.646.022.694	3.293.602.318
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.742.834.610	4.528.683.099
Chi khác bằng tiền	8.909.721.462	7.804.283.371
Cộng	111.671.833.859	95.742.566.354

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG

Số 200, Nguyễn Sơn, Quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***7. CÁC THÔNG TIN KHÁC****7.1 Thông tin với các bên liên quan**

Trong năm 2011, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan, các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Chi tiết	Mối quan hệ	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu bán hàng			
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Công ty mẹ	68.006.112.174	54.194.992.909
Công ty CP thương mại và in Trường Đạt	Nhà đầu tư	106.339.250	87.318.240
Mua nguyên vật liệu và giao dịch khác			
Công ty CP thương mại và in Trường Đạt	Nhà đầu tư	1.120.983.549	1.126.994.862

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, các khoản chưa thanh toán với các bên liên quan như sau:

Chi tiết	Mối quan hệ	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Phải thu			
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Công ty mẹ	6.352.695.164	3.014.375.762
Công ty CP thương mại và in Trường Đạt	Nhà đầu tư	115.195.578	53.821.074
Phải trả			
Công ty CP thương mại và in Trường Đạt	Nhà đầu tư	436.191.797	305.779.884

7.2 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.



Bùi Đoàn Nê
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2012

Ngô Xuân Giảng
Kế toán trưởng